

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Hiện nay, Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ (đại diện bên mời thầu) đang có kế hoạch thực hiện: “**Trang bị xe ứng phó sự cố mạng lưới cấp nước do Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ quản lý**”. Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ kính mời Quý Công ty/nhà cung cấp chào giá thực hiện công tác trên với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- + Nhà cung cấp/Nhà sản xuất thực hiện “Trang bị xe ứng phó sự cố mạng lưới cấp nước do Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ quản lý” theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại tờ trình số 1103/TTr-XNCG-KHVT ngày 31 tháng 8 năm 2023 (nội dung đính kèm)

2. Khối lượng công việc:

Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Xe ô tô tải van	Xe	01	

3. Yêu cầu đặc tính kỹ thuật hàng hóa, bảo hành: đính kèm.

4. Yêu cầu về giấy tờ xe:

- Giấy chứng nhận kiểm định xe do Trung tâm Đăng kiểm Việt Nam cấp (bản chính).
- Giấy đăng ký và biển số xe do Cơ quan chức năng cấp.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá là: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 30. tháng 11 năm 2023.

6. Thời hạn nộp Phiếu/Bảng chào giá: tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu chào giá). Sau khoảng thời gian trên thì việc nộp bảng chào giá coi như không hợp lệ.

Quý Công ty nộp bảng báo giá liên hệ Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ:

- + Nộp trực tiếp: Xí nghiệp cấp nước Cần Giờ (Lầu 4 - Số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM).
- + Hoặc nộp bản scan (có đóng dấu Công ty) tại Email: xncangio@gmail.com.
- + Mọi thông tin cần làm rõ, xin liên hệ số điện thoại: 0979 657 676 (gặp Ông Lưu).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, XNCG.

GIÁM ĐỐC



Lưu Văn Túc

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm yêu cầu chào giá ngày 30 tháng 11 năm 2023)

Phần I: Thông số kỹ thuật:

- Xe mới 100% sản xuất từ năm 2022 trở về sau.
- 1. Thông số động cơ**
 - Loại động cơ: Xăng 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng.
 - Dung tích xy lanh (cm³): 970.
 - Đường kính x Hành trình piston (mm): 65,5 x 72,0.
 - Công suất cực đại (Kw/rpm): 31/5.500.
 - Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm): 68/3.000
 - Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Phun xăng điện tử.
 - Động cơ khí thải: Euro 4.
 - Hộp số: số sàn 6 cấp (5 số tiến, 1 số lùi).
- 2. Kích thước và tải trọng**
 - Kích thước tổng thể (dài x rộng x cao), mm: 3.290 x 1.395 x 1.780.
 - Kích thước lòng thùng xe (dài x rộng x cao), mm: 1.700 x 1.270 x 1.190.
 - Chiều dài cơ sở (mm): 1.840.
 - Vệt bánh trước (mm): 1.205.
 - Vệt bánh sau (mm): 1.200.
 - Khoảng sang gầm xe (mm): 165.
 - Bán kính vòng quay nhỏ nhất (m): 4.1.
 - Tải trọng hàng hóa (kg): 580.
 - Tải trọng toàn tải (kg): 1.450.
 - Trọng lượng không tải (kg): 740.
 - Số chỗ ngồi: 02 (kể cả người lái).
 - Loại thùng: liền theo cabin.
 - Thiết kế 2 cửa lùa 2 bên và 1 cửa phía sau.
- 3. Thông số kỹ thuật khung xe**
 - Hệ thống lái: bánh răng – thanh răng.
 - Giảm xóc trước: Lò xo.
 - Giảm xóc sau: Nhíp lá.
 - Lớp: 5 – 12.
 - Hệ thống phanh trước: đĩa.
 - Hệ thống phanh sau: tang trống.
 - Dung tích nhiên liệu: 32 lít.
 - Loại nhiên liệu sử dụng: xăng.
- 4. Trang thiết bị kèm theo**
 - Hệ thống đèn chiếu sáng trước sau.
 - Trang bị đèn sương mù.
 - Trang bị đèn phanh.
 - Trang bị chấn bùn (4 bánh xe).
 - Trang bị quạt gió làm mát.
 - Hệ thống giải trí: Radio, cổng USB, 2 loa.

Phần II: Nghiệm thu

1. Hồ sơ kèm theo khi giao hàng

- Kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa, phải đúng chủng loại, hãng sản xuất và xuất xứ của xe trong hợp đồng (đối với hàng nhập khẩu).

- Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng của hãng sản xuất và phụ tùng kèm theo (bản chính).
- Giấy chứng nhận kiểm định xe do Trung tâm Đăng kiểm Việt Nam cấp (bản chính).
- Giấy đăng ký và biển số xe do Cơ quan chức năng cấp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng xe.
- Tài liệu tra cứu phụ tùng (part list) nếu có.
- Phiếu bảo hành (kiểm tra thời hạn bảo hành).
- Tất cả các giấy tờ liên quan phải được bàn giao đầy đủ, một lần khi nghiệm thu giao nhận và các hồ sơ giấy tờ này phải có đầy đủ hiệu lực pháp lý đảm bảo cho xe hoạt động được ngay khi giao nhận.

2. Kiểm tra ngoại quan

- Hàng hóa phải mới 100%.
- Kiểm tra kiểu dáng, kích thước bên ngoài: khung xe không trầy xước, móp méo, không được xuất hiện vết nứt, khuyết tật trên thân, động cơ, trên phụ tùng kèm theo nếu xét thấy có ảnh hưởng đến tuổi thọ cũng như quá trình sử dụng xe.
- Kiểm tra số khung, số máy phải khớp với hồ sơ đăng ký.
- Kiểm tra các trang thiết bị tiêu chuẩn theo xe.

3. Kiểm tra hoạt động

- Lái thử xe, kiểm tra các tính năng, bảo đảm xe hoạt động tốt.

4. Nghiệm thu

- Hàng hóa đáp ứng tất cả các điều kiện ở trên sẽ tiến hành thủ tục nghiệm thu.

Phần III: Yêu cầu chung cho xe

Huấn luyện sử dụng/ bảo dưỡng xe, bảo hành xe và dịch vụ sau bán hàng của nhà cung cấp

- Nhà cung cấp có chương trình đào tạo huấn luyện sử dụng và bảo dưỡng xe khi bàn giao xe;
- Nhà cung cấp có tài liệu sách hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng xe khi bàn giao xe;
- Bảo hành xe: 03 năm (hoặc 100.000km) ngày bàn giao xe (km theo số bảo hành);

Dịch vụ sau bán hàng: Nhà cung cấp có dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa và phụ tùng chính hãng theo yêu cầu của Khách hàng với xe phục vụ 24/24.